

Bản án số: 12/2018/HSST.

Ngày: 25/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Dân

2. Bà Cao Ngọc Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Sen,
Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H; Sinh năm: qua giám định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Đức Hùng đã trên 25 tuổi; Nơi sinh: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; Chỗ ở: 130/15 P, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức L (Chết) và bà Trần Thị L (Chết); Vợ con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 13/8/2009, bị Tòa án nhân dân Quận B xét xử tuyên phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số: 237/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2015.

Nhân thân:

- Ngày 18/12/1996, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 299/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/1997.

- Ngày 09/6/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử tuyên phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân (Bản án số: 173/HSST), Nguyễn Đức H kháng cáo. Ngày 20/11/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm (Bản án số: 581/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/1999.

- Ngày 14/11/2001, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản (Bản án số 61/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2004.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Anh Thới Ngọc C, Sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 200 A, Phường Q, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lầu Hân L; Sinh năm: 1992; Hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1963; Hộ khẩu thường trú: tổ 1, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1954; Hộ khẩu thường trú: 54 Đường 28, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H quen biết với 02 người thanh niên tên B và Q (không rõ lai lịch) do chơi bắn cá chung ở quận T. Khoảng 02 giờ ngày 07/7/2017, B gọi điện thoại rủ H đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe gắn máy hiệu Dream (chưa rõ biển số) chở Q đến nhà trọ của H số 130/5 P, Phường Q, Quận A gặp H rồi B điều khiển xe chở H và Q đến gần nhà số 200 A, Phường Q, Quận A của anh Thới Ngọc C, thấy nhà khóa cửa ngoài không có người trong nên B dừng xe lại kêu H đứng ngoài giữ xe và cảnh giới để B và Q bẻ khóa đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. Khoảng 15 phút sau thì B dẫn xe gắn máy hiệu AirBlade biển số 59K1-098.46, còn Q ôm chiếc Tivi hiệu Toshiba màu đen 50inches ra ngoài. B điều khiển xe gắn máy vừa trộm được chở Q ngồi phía sau ôm chiếc tivi đi về nhà trọ của H, còn H điều khiển xe gắn máy của B chạy sau. Khi về đến nhà trọ của H, B đưa tài sản vừa trộm cắp cho H cất giữ, sau đó B và Q điều khiển xe gắn máy đi về. Khoảng 06 giờ cùng ngày 07/7/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-098.46 đến nhà của Phùng Học T nhờ T giữ giùm H xe gắn máy nêu trên. Khi gửi xe H không nói cho T biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Chiếc tivi Toshiba màu đen 50inches H để ở nhà trọ số 130/15 P, Phường Q, Quận A.

Khoảng 09 giờ ngày 07/7/2017, anh Thới Ngọc C phát hiện nhà bị mất trộm nên nhờ anh Lê Mạnh T (chủ nhà trọ mà anh C thuê) đến Công an Phường 16, Quận 8 trình báo. Qua định vị biết được xe gắn máy biển số 59K1-098.46 tại nhà của Phùng Học T số 140/1 M, Phường W, Quận A nên Công an đến nhà của T thu giữ xe máy biển số 59K1-098.46, tạm giữ của T 01 xe gắn máy hiệu Wave S (không biển số) số khung RLHTC4316BY75829, số máy JC43E-1620706, 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus biển số 59Y2-214.70, số máy 16SB-030666, số khung RLCS16S40BY023601 và 01 biển số xe gắn máy 60B6-093.27. Sau đó, Công an đưa T và toàn bộ vật chứng về trụ sở làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, T khai các tài sản nêu trên là của H đưa cho T giữ gìn, T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/7/2017, Công an Phường 16, Quận 8 tiến hành kiểm tra nhà trọ của Nguyễn Đức H số 130/15 P, Phường Q, Quận A phát hiện và thu giữ chiếc Tivi hiệu Toshiba màu đen 50 inches của anh C, tạm giữ của H một số đồ vật gồm: 01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 68P1-347.09; 01 máy tính màu đen hiệu Compaq Presario CQ42; 01 máy tính bảng trên máy có dòng chữ Model-V971T SN:V971TDAD1V3C10828; 01 tính hiệu Panasonic; 01 máy tính bảng hiệu Asus Intel Inside , 01 máy nghe nhạc hiệu Ipop; 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0938772284 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0961327428. Sau đó, Công an đưa Nguyễn Đức H cùng vật chứng về trụ sở làm rõ và H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe gắn máy và chiếc ti vi như đã nêu trên.

Ngày 11/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 14/7/2017 bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Đức H. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Đối với xe gắn máy Wave S, H khai cầm xe trên của B và Q giá 1.000.000 đồng, khi cầm xe thì xe gắn biển số 59Y2-214.70 bên trong cốp xe có để sẵn 01 biển số xe gắn máy 52N5-3780, còn chiếc xe Taurus biển số 59Y2-214.70, H khai trộm cắp tại Quận 2 nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể và ngày lấy trộm, khi H lấy trộm xe thì xe gắn biển số 60B6-093.27. Sau khi gửi hai xe trên cho Phùng Học T, H đã tháo biển số của hai xe trên và trao đổi với nhau bằng cách gắn biển số 59Y2-214.70 vào xe Taurus và gắn biển số 60B6-093.27 vào xe Waves. Do biển số 60B6-093.27 bị sút nên T tháo ra và chưa gắn lại.

Ngày 12/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 xe gắn máy Airblade biển số 59K1-098.46 là 50.000.000 đồng; 01 Tivi hiệu Toshiba màu đen 50 inches là 7.000.000 đồng. Tổng cộng: 57.000.000 đồng.

Xe gắn máy Wave S, qua giám định có số máy JC43E-1620706, số khung RLHJC4316BY075829 không thay đổi. Qua xác minh có biển số thật là 59D1-043.00 và thuộc sở hữu của chị Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú: 50/29 K, phường T, Quận P. Chị L khai vào khoảng tháng 03/2017, khi đi công

việc chị L dựng xe ngoài đường H (không rõ địa chỉ) thì bị mất trộm nhưng chị L không đi trình báo. Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả xe trên cho chị L.

Xe gắn máy Taurus, qua giám định có số máy 16SB-030666, số khung RLCS16S40BY023601 không thay đổi, có biển số thực là 60B6-093.27 do anh Lầu Hân L, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: ấp 9, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đúng tên chủ sở hữu. Anh L khai vào khoảng tháng 6 năm 2017 bị mất xe trên tại công trình Lakeview đường Đ, phường A, Quận W. Khi bị mất xe anh L có đến Công an An Phú, Quận 2 trình báo. Qua xác minh Công an An Phú, Quận 2 cho biết không tiếp nhận trường hợp anh Lầu Hân L trình báo bị mất xe gắn máy trên. Ngày 06/12/2017, Cơ quan điều tra có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp nhận hồ sơ cùng vật chứng để thụ lý theo thẩm quyền.

Xe gắn máy Sirius biển số 68P1-347.09, số máy E3T6E-137965, số khung RLCIE1710GY-091863, H khai mượn của người tên H (không rõ lai lịch) làm phương tiện đi lại. Qua xác minh xe trên do chị Giang Thanh T, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: tổ 3, ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Chị T khai vào ngày 02/12/2016 có cho Giang Thanh T (chưa rõ lai lịch) thuê xe trên nhưng sau đó T không trả lại xe cho chị T. Chị T có đến Công an xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang trình báo sự việc. Qua xác minh Công an xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang không thụ lý trường hợp chị Giang Thanh T bị chiếm đoạt xe gắn máy Sirius biển số 68P1-347.09 trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe gắn máy Sirius biển số 68P1-347.09 cho chị T.

Đối với biển số 59Y2-214-70, qua điều tra xác định là của xe gắn máy Yamaha Sirius, số máy 5C64-660153, số khung 640BY-660154 do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963, hộ khẩu thường trú: tổ 1, ấp H, xã T, huyện C. Ông T khai vào khoảng 10/2016 (không nhớ rõ ngày) trong khi ăn tiệc tại ấp X, xã T, huyện C thì bị mất trộm nhưng ông T không đi trình báo. Ông T cũng không có nhu cầu nhận lại chiếc biển số 59Y2-214.70 nêu trên.

Đối với chiếc biển số 52N5-3780, qua điều tra xác định là của xe gắn máy hiệu Wave Trung Quốc, số máy LC15FMH103434, số khung VBSPCH00456 do ông Đinh Văn T, sinh năm 1954, hộ khẩu thường trú: 54 đường 28, phường B, Quận T. Ông T khai vào khoảng tháng 5/2016 (không nhớ rõ ngày) trong lúc đi tập thể dục ở công viên gần nhà thì bị mất xe trên nhưng ông T không đi trình báo. Ông T cũng không có nhu cầu nhận lại chiếc biển số xe 52N5-3780.

Đối với các đồ vật gồm: 01 máy tính màu đen hiệu Compaq Presario CQ42; 01 máy tính bảng trên máy có dòng chữ Model-V971T SN:V971TDAD1V3C10828; 01 tính hiệu Panasonic; 01 máy tính bảng hiệu Asus Intel Inside , 01 máy nghe nhạc hiệu Ipop; 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0938772284 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0961327428, H khai của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án :

- 01 máy tính màu đen hiệu Compaq Presario CQ42.
- 01 máy tính bảng, trên máy có dòng chữ Model-V971TSN :V971TDAD1V3C10828.
- 01 máy tính hiệu Panasonic.
- 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Dolby màu trắng đen, số IMEI: 883352023580005.
- 01 máy tính bảng hiệu ASUS Intel Inside màu trắng đen.
- 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod màu trắng đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 1 : 354890088165846, số IMEI 2: 354890088165853, số thuê bao: 0938772284.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen, số IMEI 1: 356900070985768, số IMEI 2: 356900070985776, số thuê bao : 0961327428.
- 01 biển số xe gắn máy 52N5-3780.
- 01 biển số xe gắn máy 59Y2-214.70.
- 01 ổ khóa hiệu Excel và 01 ổ khóa hiệu Maxpro.

Các thiết bị điện tử không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 05/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận hành vi phù hợp với các chứng cứ khác, bị cáo đã có hành vi giúp sức cho 02 người thanh niên tên B và Q (không rõ lai lịch) trộm cắp tài sản có tổng giá trị 57.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm d khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm g khoản 1 Điều 48 xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Về phần dân sự: Quá trình điều tra, tài sản đã được thu hồi trả người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường dân sự. Về xử lý vật chứng gồm: 01 máy tính màu đen hiệu Compaq Presario CQ42 ; 01 máy tính bảng, trên máy có dòng chữ Model-V971TSN :V971TDAD1V3C10828 ; 01 máy tính hiệu Panasonic; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Dolby màu trắng đen, số IMEI: 883352023580005; 01 máy tính bảng hiệu ASUS Intel Inside màu trắng đen; 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen, số IMEI 1: 356900070985768, số IMEI 2:

356900070985776, số thuê bao : 0961327428 là tài sản thu giữ tại nhà bị cáo H, bị cáo khai do bị cáo mua, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị cáo.

- 01 biển số xe gắn máy 52N5-3780 ; 01 biển số xe gắn máy 59Y2-214.70; 01 ổ khóa hiệu Excel và 01 ổ khóa hiệu Maxpro, không có giá trị, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 1: 354890088165846, số IMEI 2: 354890088165853, số thuê bao: 0938772284 bị cáo liên lạc để trộm cắp tài sản đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Đức H đã cùng đồng bọn lén lút chiếm đoạt xe gắn máy hiệu AirBlade biển số 59K1-098.46 và chiếc Tivi hiệu Toshiba màu đen 50inches tại nhà số 200 A, Phường Q, Quận A của anh Thới Ngọc C. Theo kết quả định giá thì 01 xe gắn máy AirBlade biển số 59K1-098.46 là 50.000.000 đồng; 01 Tivi Toshiba màu đen 50 inches là 7.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản nêu trên là 57.000.000 đồng. Bị cáo là người giúp sức, cảnh giới cho đồng bọn trực tiếp vào nhà chiếm đoạt tài sản.

Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này, bị cáo đã 04 lần bị xét xử về các tội Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản và mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó có một lần bị xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo. Ngoài ra tài sản bị cáo chiếm đoạt là 57.000.000 đồng là thuộc vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy tính màu đen hiệu Compaq Presario CQ42; 01 máy tính bảng, trên máy có dòng chữ Model-V971TSN :V971TDAD1V3C10828; 01 máy tính hiệu Panasonic; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Dolby màu trắng đen, số IMEI: 883352023580005; 01 máy tính bảng hiệu ASUS Intel Inside màu trắng đen; 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen, số IMEI 1: 356900070985768, số IMEI 2: 356900070985776, số thuê bao : 0961327428. Xét cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được đây là tài sản do phạm tội mà có nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại tài sản trên cho bị cáo.

- 01 biển số xe gắn máy 52N5-3780; 01 biển số xe gắn máy 59Y2-214.70; 01 ổ khóa hiệu Excel và 01 ổ khóa hiệu Maxpro. Xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 1: 354890088165846, số IMEI 2: 354890088165853, số thuê bao: 0938772284, xét bị cáo sử dụng liên lạc cùng đi trộm cắp tài sản, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo H: 01 máy tính màu đen hiệu Compaq Presario CQ42; 01 máy tính bảng, trên máy có dòng chữ Model-V971TSN :V971TDAD1V3C10828; 01 máy tính hiệu Panasonic; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Dolby màu trắng đen, số IMEI: 883352023580005; 01 máy tính bảng hiệu ASUS Intel Inside màu trắng đen; 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen, số IMEI 1: 356900070985768, số IMEI 2: 356900070985776, số thuê bao : 0961327428. (Các thiết bị điện tử không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe gắn máy 52N5-3780; 01 biển số xe gắn máy 59Y2-214.70; 01 ổ khóa hiệu Excel và 01 ổ khóa hiệu Maxpro.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 1: 354890088165846, số IMEI 2: 354890088165853, số thuê bao: 0938772284.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 15/PNK ngày 08/12/2017 của Công an Quận 8).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh